

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ vận chuyển, tiền ăn cho
người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Căn cứ Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí đối với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế;

Sau khi xem xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định bổ sung một số chính sách hỗ trợ vận chuyển, tiền ăn cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ vận chuyển, tiền ăn cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại các cơ sở cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh (gồm cơ sở y tế và cơ sở cách ly tập trung).

Điều 2. Đối tượng và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền ăn cho người hoàn thành biện pháp cách ly y tế trong quá trình di chuyển từ cơ sở cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh trở về địa phương nơi đăng ký thường trú/tạm trú. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Đối với người hoàn thành biện pháp cách ly y tế trở về địa phương trong tỉnh, mức: Không quá 40.000 đồng/người;

b) Đối với người hoàn thành biện pháp cách ly y tế trở về địa phương ngoài tỉnh: cự ly vận chuyển từ 100km trở lên, mức: Không quá 80.000 đồng/người/ngày; cự ly vận chuyển dưới 100km, mức: Không quá 40.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ vận chuyển người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế đến các cơ sở cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh và sau khi hoàn thành biện pháp cách ly y tế trở về địa phương nơi đăng ký thường trú/tạm trú. Đơn giá vận chuyển để tính kinh phí hỗ trợ là: 19.000 đồng/km x cự ly vận chuyển (cự ly vận chuyển được xác định từ địa điểm đón người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung (khi đưa người đi cách ly) và từ cơ sở cách ly y tế tập trung về địa phương nơi thường trú/tạm trú (khi đưa người hoàn thành cách ly trở về)) và hỗ trợ thời gian chờ thực hiện nhiệm vụ (nếu có) là: 124.000 đồng/giờ (hỗ trợ thời gian chờ từ 1 giờ trở lên nhưng không quá 4 giờ/chuyến xe). Nội dung hỗ trợ nêu tại mục này chỉ áp dụng cho phương tiện chuyên dụng chở khách từ 29 chỗ trở lên và do Sở Giao thông vận tải điều động.

Điều 3. Thời gian hỗ trợ

Đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này: Thời gian hỗ trợ bắt đầu từ khi người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế hoàn thành biện pháp cách ly y tế rời cơ sở cách ly y tế tập trung trở về đến địa phương nơi thường trú/tạm trú.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vận động, đóng góp, viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Sau khi Nghị quyết ban hành có hiệu lực mà cấp có thẩm quyền ban hành quy định mới thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các khoản chi hỗ trợ tại Nghị quyết này đã thực hiện trước khi Nghị quyết có hiệu lực thì thanh quyết toán theo thực tế (nhưng không quá mức

hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này) trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn